*Thứ hai ngày 18 tháng 12 năm 2023*

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: An toàn cho nụ cười trẻ thơ**

**……………………………………………………..**

**Tiếng Việt**

**Bài 71: ươc ươt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *ươc, ươt;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *ươc, ươt*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *ươc, ươt* ; viết đúng các tiếng, từ có vần *ươc, ươt.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học : thông qua hoạt động nói HS bộc lộ được sở thích của bản thân về nghề nghiệp.

**b. Năng lực đặc thù :**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển kĩ năng nói về ước mơ của bản thân.

**3. Phẩm chất:**

Trung thực: ngay thẳng trong học tập, nhận xét đúng về bản thân và bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ươc, ươt. Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thich nghĩa của những từ ngữ này.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **2.1 Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Hà ước/ được lướt/ sóng biển.  - GV gìới thiệu các vần mới ươc, ươt. Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ươc, ươt để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươc.  + GV yêu cầu HS thảo chữ c, ghép t vào để tạo thành ươt.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng được. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng được.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng được.Lớp đánh vần đồng thanh tiếng được.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng được. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng được.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: thước kẻ, dược sĩ, lướt ván. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV cho từ ngữ thước kẻ xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươc trong thước kẻ, phân tích và đánh vần tiếng thước, đọc trơn thước kẻ. GV thực hiện các bước tương tự đối với dược sĩ, lướt ván  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươc, ươt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươc, ươt.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươc, ươt, dược, lướt. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS chơi  -HS : bé lướt sóng  -HS lắng nghe  - HS đọc Hà ước/ được lướt/ sóng biển.  -HS lắng nghe và quan sát  -HS lắng nghe  -HS so sánh giống ươ, khác c, t.  - HS lắng nghe  -HS đánh vần nối tiếp, mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh  -HS tìm ghép ươc  -HS ghép HS thảo chữ c, ghép t vào để tạo thành ươt.  -HS đọc  -HS đánh vần tiếng *được*. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn tiếng. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần *( bước, lược, ngược, nước, lướt, lượt, mướt, mượt*), lớp đánh vần  - HS đọc tấtt cả*( bước, lược, ngược, nước)*( 2 lượt  -HS đọc *( lướt, lượt, mướt, mượt*) ( 2 lượt)  -Cả lớp đọc trơn  -HS tự tạo ghép: *tước, xước, cược, khước, thướt, vượt, …*  -HS phân tích  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói: thước kẻ, phân tích đánh vần tiếng *thước*, đọc trơn *thước kẻ*.  -HS nhận biết, phân tích, đánh vần các tiếng còn lại  - HS đọc nối tiếp các từ ngữ dưới tranh, cả lớp đọc đồng thanh.  - HS đọc các tiếng , từ ngữ theo dãy, cả lớp.  -HS đọc  - HS quan sát  -HS viết bảng con  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**  - GV cho HS luyện viết hạ cỡ chữ. Việc hạ cỡ chữ được tiến hành theo hai hình thức:  1. viết các chữ cái cỡ nhỏ theo bốn nhóm chữ nhóm 1: i, t, u, tư, , , P;  nhóm 2: r, s, v, c, x, e, ê;  nhóm 3: 0, ô, ơ, a, ă, â, d, đ,  nhóm 4: 1, b, h, k, y,g. q);  2) viết vần, từ ngữ song song hai cỡ chữ (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ).  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các từ ngữ thước kẻ, lướt ván. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2.5. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươc, ươt.  - GV yêu cầu một số (4- 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần ươc, ươt trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Nam mơ ước làm những nghề gì?  + Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?  **2.6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời:  + Hãy nói về nghề nghiệp của những người trong tranh?  + Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, thấy gìáo là gì?  **3. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ươc, ươt và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm :*ước, vượt*.  - HS đọc *ước, vượt* , cả lớp đọc  - HS xác định : 5 câu  - HS: đọc nối tiếp câu ( 2 lượt), cả lớp đồng thanh.  - HS đọc cả đoạn nối tiếp ( 2 lượt)  - HS : làm ca sĩ  - HS : em cũng thích giống Nam nhưng em còn ước mơ làm phi công,…  - HS quan sát trả lời các câu hỏi.  - HS : phi công, bác sĩ, giáo viên, kiến trúc sư.  - HS : (Chữa bệnh cho mọi người; lái máy bay; vẽ thiết kế những ngôi nhà; dạy học)  -HS tìm: *ước mơ, lướt ván, óng mượt, uống nước*  - HS: Em ước mơ lớn lên làm phi công.  - HS: Em rất thích lướt ván.  - HS: Mái tóc của mẹ óng mượt.  - HS: Con nai đang uống nước bên hồ.  -HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

**Toán**

**Bài 15: Vị trí định hướng trong không gian( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

-Có nhận biết ban đầu về định hướng không gian (trước – sau, trên – dưới, phải – trái, ở giữa). Từ đó xác định được vị trí giữa các hình.

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết hoàn thành bài tập sau bài học.

-Có nhận biết ban đầu về định hướng không gian (trước-sau, trên-dưới, ở giữa). Từ đó xác định được vị trí giữa các hình.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau nhận biết được về định hướng không gian (trước-sau, trên-dưới, ở giữa). Từ đó xác định được vị trí giữa các hình.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:

+Phát triển trí tưởng tượng không gian. Bước đầu phân tích xác định mối quan hệ vị trí giữa các hình.

**3. Phẩm chất :**

Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình khối, hình phẳng trong bộ đồ dùng học Toán 1.

-Liên hệ, sưu tầm tranh ảnh, mô hình thực tế liên quan đến định hướng không gian (như trong SGK),…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **2.1. Khám phá**  **Trước – Sau, ở giữa**  - Cho HS quan sát tranh “Thỏ xếp hàng”, nhận biết được vị trí “trước – sau, ở giữa” của các chú thỏ.  **Trên – Dưới**  Cho HS quan sát tranh, nhận biết được vị trí “trên – dưới” của búp bê và con mèo.  - GV cùng HS nhận xét  **2.2. Hoạt động**  **Bài 1: Số ?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  **-**HS quan sát hình, nhận biết được vị trí trước, sau, ở giữa của các toa tàu rồi tìm số thích hợp trong ô.  - GV mời HS nêu trước lớp  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  **-** HS quan sát hình, nhận biết được vị trí của các đèn màu đỏ, vàng, xanh trên cột đèn giao thông (trong SGK), từ đó xác định màu của mỗi đèn ở vị trí thích hợp.  - GV mời HS nêu trước lớp  - GV cùng HS nhận xét  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1:**  - Nêu yêu cầu bài tập  a)HS quan sát tranh vẽ, xác định đâu là hàng trước, đâu là hàng sau. Từ đó đếm số bạn ở mỗi hàng.  b)HS quan sát tranh vẽ, đếm và trả lời được tất cả số bạn ngồi xem phim hoạt hình.  Lưu ý: GV đặt them những câu hỏi xung quanh tranh vẽ để HS có thể xác định, nhận biết được về “trước – sau,ở giữa” (ngoài SGK).  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2:**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HS quan sát hình vẽ, xác định đâu là hàng trên cùng, hàng dưới cùng, đâu là hàng ở giữa. Từ đó đếm được số viên gạch ở từng hàng theo yêu cầu của đề bài.  Lưu ý: GV có thể gợi ý những câu hỏi khác (chẳng hạn số viên gạch ở hàng nào nhiều nhất? Ít nhất?...)  **4.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát  - Lắng nghe  - HS quan sát, trả lời:  Thỏ nâu ở trước thỏ khoang.  Thỏ xám ở sau thỏ khoang.  Thỏ khoang ở giữa thỏ nâu và thỏ xám  - HS quan sát, trả lời: Búp bê ở trên bàn, con mèo ở dưới bàn.  - HS nhận xét  - Lắng nghe  - HS quan sát.  - HS nêu kết quả: Toa 1 ở trước toa 2, toa 4 ở sau toa 3, toa 2 ở giữa toa 1 và toa 3.  - HS nhận xét  - Lắng nghe  - HS quan sát.  - HS nêu kết quả trước lớp: Đèn trên cùng màu đỏ, đèn ở giữa màu vàng, đèn dưới cùng màu xanh.  - HS nhận xét  - Theo dõi, lắng nghe, nêu kết quả:  a) Hàng trước có 4 bạn , hàng sau có 6 bạn.  b) Có tất cả 10 bạn đang ngồi xem phim hoạt hình.  - HS nhận xét  - HS lắng nhe  - HS quan sát, đếm và trả lời:  a) 2 viên gạch  b) 4 viên gạch  c) 3 viên gạch  d) 9 viên gạch  - Nhận biết được vị trí trước, sau, trên, dưới, ở giữa. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |



*Thứ ba ngày 19 tháng 12 năm 2023*

**Tiếng Việt**

**Bài 72: ươm ươp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *ươm, ươp;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *ươm, ươp*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *ươm, ươp* ; viết đúng các tiếng, từ có vần *ươm, ươp bằng cỡ chữ nhỏ.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học : HS biết tự hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù :**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển ngôn ngữ nói về chủ điểm vật nuôi yêu thích.

**3. Phẩm chất:**

Nhân ái: HS biết yêu thương và đoàn kết cùng bạn, thông qua luyện nói rèn cho HS tình yêu đối với động vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm ươm, ươp cấu tạo và cách viết các vần ươm, ươp hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươc, ươt  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **2.1. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Trên giàn,/ hoa mướp vàng bươm,/ bướm bay rập rờn.  - GV gìới thiệu các vần mới ươm, ươp. Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươm, ươp.  + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần ươm, ươp để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươm, ươp.  + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươm.  + GV yêu cầu HS tháo chữ m, ghép p vào để tạo thành ươp.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươm, ươp một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng bướm. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bướm.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đánh vần tiếng bướm. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng bướm.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn tiếng bướm. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng bướm.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau . Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một vần  - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươm, ươp  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con bướm, nườm nượp, giàn mướp  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con bướm , GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con bướm, xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươm trong con bướm ,phân tích và đánh vần tiếng con bướm đọc trơn từ ngữ con bướm . GV thực hiện các bước tương tự đối với nườm nượp, giàn mướp  - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươm, ươp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươm, ươp.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươm, ươp , nườm, nượp.(chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS chơi  -HS viết  -HS : giàn mướp có hoa và trái  -HS nói Trên giàn,/ hoa mướp vàng bươm,/ bướm bay rập rờn. theo GV  - HS đọc  -HS lắng nghe và quan sát  -HS lắng nghe và quan sát  -HS tìm so sánh điểm giống nhau đứng trước có ươ, khác nhau là các âm cuối m, p  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần nối tiếp cả 2 vần một lần  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn vần cả 2 vần một lần, lớp đọc trơn.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh .  -HS tìm ghép ươm  -HS ghép tháo chữ m, ghép p vào để tạo thành ươp.  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng *bướm* ( 4 em). Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn *bướm* ( 4 em*)*. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần nối tiếp ( *chườm, đượm, gươm, ướm, lượm, mượp, nượp, ướp*), lớp đánh vần  - cả lớp đánh vần tiếng đồng thanh  - HS đọc trơn nối tiếp *chườm, đượm, gươm, ướm, lượm* ( 2 lượt)  -HS đọc nối tiếp *mượp, nượp, ướp* ( 2 lượt)  - cả lớp đồng thanh  -HS tự tạo ghép: *cườm, tươm, cướp, ..*  -HS phân tích  - Lớp đọc trơn đồng thanh các tiếng ghép được chọn  -HS lắng nghe, quan sát  - 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  -HS nói: con bướm, phân tích đánh vần tiếng *bướm*, đọc trơn từ *con bướm*  -HS nhận biết  -HS thực hiện tương tự  - HS đọc trơn nối tiếp các tiếng dưới tranh  - HS đọc theo dãy, cả lớp cac tiếng, các từ ngữ của phần Đọc.  -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết bảng con  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươm, ươp; từ ngữ thước kẻ, lướt ván. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2.5. Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươm, ươp.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươm, ươp trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?  + Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?  + Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?  **2.6. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về các con vật trong tranh  + Tên của những con vật trong tranh là gi?  + Em thích loài vật nuôi nào có trong tranh hoặc không ? Vì sao em thích loài vật này?  + Em có câu chuyện nào muốn kể với các bạn về con vật nuôi yêu thích của em không?  - GV có thể cho HS trao đổi thêm về các loài vật nuôi mà HS yêu thích.  **3. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươm, ươp và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươm, ươp và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết vở  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm :*ươm, mướp*.  - HS đọc nối tiếp cả 2 tiếng *ươm, mướp*. ( 5 lần), cả lớp đồng thanh  -HS xác định: 6 câu  - HS đọc nối tiếp câu  - Cả lớp đồng thanh  - HS đọc cả đoạn ( 3 lượt)  - HS : bên thềm  - HS : giúp mèo khỏe và dẻo dai  - HS :mắt, ria mép  - HS quan sát, nói.  - HS: mèo và chó  - HS: em thích cả hai vì nó đáng yêu  - HS: Tom và Jerry  - HS trao đổi.  -HS tìm: *mướp ngọt, hạt cườm*, *vàng ươm,*  - HS: Mẹ nấu canh mướp ngọt rất ngon.  - HS: Những hạt cườm nhiều màu rất đẹp.  - Cánh đồng lúa chín vàng ươm.  - HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

**Tự nhiên và xã hội**

**Chủ đề 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 14: Ôn tập cộng đồng địa phương (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

+Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học:

+Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Giao tiếp và hợp tác: Thực hiện được quy tắc an toàn giao thông theo đèn tín hiệu và biển bảo giao thông nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

**b. Năng lực đặc thù:**

**Năng lực nhận thức khoa học:**

+ Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường

Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

+ Thực hành cách đi bộ qua đường đúng cách trên đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường không có đèn tín hiệu,

+ Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

**Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:**

+ HS biết cách xử lý phù hợp trong những tình huống cụ thể khi tham gia giao t

+ Nhận biết được những tình huống đúng sai ở các hình trong SGK.

**3. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ: Rèn luyện kĩ năng quan sát thực tế, kĩ năng tranh luận.

- Trách nhiệm: Biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV

+ Một số tranh ảnh về con người, giao thông, cảnh quan các vùng miền.

+ Một số tranh ảnh và câu đố về công việc, nghề nghiệp.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về con người, cảnh vật, lễ hội nơi em sống

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  GV tổ chức cho HS giới thiệu các bức tranh các em đã vẽ hoặc sưu tầm về quang cảnh, Con người, công việc, giao thông, lễ hội, sau đó lẫn vào nội dung tiết học mới.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:**  - Trước tiên, GV hướng dẫn HS hệ thống hoá trong SGK.  Description: C:\Users\HANG\Desktop\1 bai 14-.jpg  - Sau đó GV hướng dẫn các chủ đề (quang cảnh, giao thông, lễ hội, công việc) và dán tranh theo chủ đề đã chọn trên tấm giấy khổ lớn.  - GV cho một số bạn lên thuyết trình về sản phẩm của mình.  GV và cả lớp khuyến khích, động viên  -Sau khi HS hoàn thành hoạt động sắp xếp tránh theo sơ đồ,  - GV cho một số HS chọn và giới thiệu trước cả lớp về bức tranh mà em thích nhất và giải thích lý do vì sao  Yêu cầu cần đạt: HS nói được những nét chính về quang cảnh, công việc, giao thông, lễ hội đã học ở chủ để Cộng đồng địa phương. Từ đó bộc lộ được tình cảm của mình với quê hương, đất nước.  **Hoạt động 2:**  - GV tổ chức trò chơi: Hỏi - đáp về con người và công việc  GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi, một bạn hỏi và bạn kia trả lời, rối ngược lại. Ví dụ: Câu hỏi: Công việc của bác sĩ là gì?  Trả lời: Là khám, chữa bệnh.  -GV cũng có thể đọc câu đố về công việc, nghề nghiệp,.  Sau khi HS trả lời, GV chiếu hình ảnh về công việc đó.  Yêu cầu cần đạt: HS nối được một số công việc, nghề nghiệp của người dân trong cộng keng với thái độ trầm trọng, biết ơn  **3. Đánh giá:**  HS mô tả thông tin khái quát được không gian sống và hoạt động của con người nơi các em sinh sống  **4. Hướng dẫn về nhà:**  Tìm hiểu thêm một số câu đố về con người, công việc.  **\* Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài sau | - HS giới thiệu tranh  - HS lắng nghe   * - HS quan sát * - HS lựa chọn và trình bày sản phẩm   - HS thuyết trình  - Quang cảnh ở nông thôn yên tĩnh, công việc chính của người dân là làm nông , nuôi gia súc, gia cầm, trồng rừng.Giao thông xe cộ ít hơn thành phố nhưng chúng ta phải tuân thủ luật giao thông …Cảnh vật nông thôn hay thành phố đều có vẻ đẹp riêng nên chúng ta phải biết giữ gìn và phải biết yêu quê hương nơi mình sống.  -HS trả lời  - HS làm việc nhóm đôi  - HS nghe và trả lời  Description: C:\Users\HANG\Desktop\2- bai 14.jpg  Công việc của giáo viên là gì?  Công việc của giáo viên là dạy học.  Công việc của thợ nề là gì ?  Xây nhà cửa...  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại nội dung bài |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

*Thứ tư ngày 20 tháng 12 năm 2023*

**Tiếng Việt**

**Bài 73: ươn ương**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *ươn, ương* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *ươn, ương*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *ươn, ương* ; viết đúng các tiếng, từ có vần *ươn, ương.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học : HS tự hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù :**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển kĩ năng nói về sinh hoạt hằng ngày ( những việc thường làm và cần làm vào buổi sáng sau khi thức dậy).

**3. Phẩm chất:**

Yêu nước : Thông qua đoạn đọc, HS thêm yêu thiên nhiên và vẻ đẹp của cuộc sống.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm, cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ươn, ương; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươm, ươp  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **2.1. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Đường tới trường/ lượn theo/ sườn đồi.  - GV gìới thiệu các vần mới ươn, ương. Viết tên bải lên bảng.  **2.2. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươn, ương.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần ươn, ương để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươn, ương.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôn.  + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành uông.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươn, ương một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng lượn. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng lượn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng lượn . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng lượn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng lượn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng lượn.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươn, ương.  + GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: khu vườn, hạt sương, con đường  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn khu vườn, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ khu vườn xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươn trong khu vườn, phân tích và đánh vần tiếng vườn, đọc trơn từ ngữ khu vườn.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với hạt sương, con đường  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươn, ương.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươn, ương.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươn, ương và vườn, đường. (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS chơi  -HS viết  -HS : trường học các bạn đi học trên đường làng, cây cọ, núi đồi.  -Hs lắng nghe  - HS đọc Đường tới trường/ lượn theo/ sườn đồi. theo GV  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe và quan sát  -HS so sánh giống nhau là ươ đứng đầu, khác nhau âm cuối n, ng  - HS lắng nghe  - HS đánh vần nối tiếp nhau, mỗi em đánh vần cả 2 vần  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn nối tiếp nhau, mỗi em đọc cả 2 vần  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh  -HS tìm ghép uôn  -HS ghép tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành uông.  -cả lớp đọc ươn, ương  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng *lượn*. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn *lượn* . Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần nối tiếp *lượn, rướn, sườn, vượn, hướng, phượng, sương, tưởng* ( 2 lượt ), lớp đánh vần  - HS đọc *lượn, rướn, sườn, vượn, hướng, phượng, sương, tưởng* ( 2 lượt)  -HS đọc *lượn, rướn, sườn, vượn*  - HS: *, hướng, phượng, sương, tưởng*  - Lớp đồng thanh  -HS tự tạo ghép: *lườn, lượn*, vườn, hường, phương, sướng, tượng,..  -HS phân tích  - Lớp đọc trơn đồng thanh các tiếng đã ghép  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói: khu vườn, phân tích , đánh vần, đọc trơn từ khu vườn.  -HS nhận biết  -HS thực hiện tương tự  - HS đọc nối tiếp các từ dưới tranh ( 3 lượt )  - HS: đọc trơn tất cả các từ ngữ dưới tranh ( 3 lượt)  - cả lớp đồng thanh.  - HS đọc theo dãy, cả lớp cá tiếng, từ ngữ ở phần Đọc.  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết bảng con  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**Tiết 2**

| **2.4. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươn, ương ; từ khu vườn, con đường  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2.5. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần ươn, ương.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươn, ương trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi thanh một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Khi ngày mới bắt đầu, bầu trời như thể nào?  + Làng quê như thế nào?  + Em thường làm gì khi ngày mới bắt đầu?  **2.6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi và HS trả lời theo từng cầu:  + Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?;  + Em thường làm gì sau khi thức dậy mỗi sáng?  **3. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươn, ương và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươn, ương và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết vở  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm: *sương, vươn*  - HS đọc *sương, vươn*, cả lớp đồng thanh  - HS xác định: 7 câu  - HS: đọc nối tiếp câu  - HS đọc nối tiếp đoạn  - Cả lớp đồng thanh  - HS : Bầu trời phía đông ửng hồng  - HS : rộn ràng những âm thanh của cuộc sống  - HS : Em tới lớp. Mẹ đi làm.  - HS : đánh răng  - HS : Em đánh răng, súc miệng, rửa mặt, tập thể dục,…  -HS tìm: vườn cây, phố phường, bức tường,…  - HS: Nhà em có vườn cây ăn quả.  - HS: Phố phường người đông vui  - HS: bức tường nhà em sơn màu xanh.  - HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |



**Toán**

**Bài 15: Vị trí định hướng trong không gian ( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

-Có nhận biết ban đầu về định hướng không gian (trước – sau, trên – dưới, phải – trái, ở giữa). Từ đó xác định được vị trí giữa các hình.

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết hoàn thành bài tập sau bài học.

-Có nhận biết ban đầu về định hướng không gian (trước-sau, trên-dưới, ở giữa). Từ đó xác định được vị trí giữa các hình.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau nhận biết được về định hướng không gian (trước-sau, trên-dưới, ở giữa). Từ đó xác định được vị trí giữa các hình.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:

+Phát triển trí tưởng tượng không gian. Bước đầu phân tích xác định mối quan hệ vị trí giữa các hình.

**3. Phẩm chất :**

Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình khối, hình phẳng trong bộ đồ dùng học Toán 1.

-Liên hệ, sưu tầm tranh ảnh, mô hình thực tế liên quan đến định hướng không gian (như trong SGK),…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TIẾT 2** | |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài :  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **2.1. Khám phá: Phải – Trái**  a) Cho HS quan sát tranh Thỏ và Rùa, nhận biết theo hướng nhìn của HS, từ trái sang phải, để xác định bên phải bên trái.  b) Cho HS quan sát tranh, nhận biết theo hướng nhìn của HS, từ trái sang phải: thứ nhất là Mai, thứ hai là Nam và thứ ba là Rô-bốt.  GV kết luận  **2.2. Hoạt động**  **Bài 1:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Hướng dẫn HS HS thực hiện:  HS tự quan sát vị trí các hình đã cho (trong SGK) để xác định bên trái là khối hình nào, bên phải là khối hình nào.  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  -HS quan sát hình, từ đó xác định được vị trí mỗi hình theo yêu cầu của đề bài.  - GV cùng HS nhận xét  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1.**  a)Nêu tên các hình thứ tự từ trái sang phải.  b) Hình nào ở giữa hình tam giác và hình tròn**?**  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2.**  - Ở khối lập phương A: mặt trước tô màu đỏ, mặt trên tô màu xanh, mặt bên phải tô màu vàng.  - Em cho biết ở khối lập phương B, mặt trước tô màu gì? Mặt trên tô màu gì? Mặt bên phải tô màu gì?  - GV cùng HS nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát  - Lắng nghe  -HS quan sát, nhận biết bên phải, bên trái: Bên phải là rùa, bên trái là thỏ.  - HS quan sát tranh, nhận biết theo hướng nhìn của HS, từ trái sang phải: thứ nhất là Mai, thứ hai là Nam và thứ ba là Rô-bốt.  - HS theo dõi  -HS thực quan sát vị trí các hình đã cho (trong SGK) để xác định bên trái là khối hình nào, bên phải là khối hình nào rồi trả lời: bên phải là khối hộp chữ nhật, bên trái là khối lập phương.  -Nhận xét  - HS theo dõi  - HS quan sát, trả lời: Từ trái sang phải, hình tam giác ở vị trí thứ 3; từ phải sang trái, hình ở vị trí thứ 3 là hình tròn; hình vuông ở giữa hình tròn và hình tam giác.  - HS nhận xét  - HS quan sát, nêu:  a) hình tam giác, hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật  b) Hình vuông ở giữa hình tròn và hình tam giác.  - HS nhận xét  - Theo dõi, quan sát và trả lời: Hình lập phương B, mật trước tô màu xanh, mặt trên tô màu vàng, mặt bên phải tô màu đỏ.  - HS nhận xét  - Biết vị trí phải, trái. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

*Thứ năm ngày 21 tháng 12 năm 2023*

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 15 GỌN GÀNG, NGĂN NẮP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- **Phẩm chất**: trách nhiệm

- **Năng lực :** năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, giao tiếp và hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em ngoan hơnbúp bê” - sáng tác: Phùng Như Thạch),... gắn với bài học “Gọn gàng, ngăn nắp”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động**   ***Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Em ngoan hơn búp bê"***   * GV tổ chức cho HS hát bài “Em ngoan hơn búp bê”. * GV đặt câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát ngoan hơn búp bê? * HS suy nghĩ, trả lời.   *Kết luận:* Bạn nhỏ trong bài hát đã biết cởi áo bông trước khi đi ngủ, ngồi xong xếpghế, bạn đã có thói quen gọn gàng, ngăn nắp.   1. **Khám phá**   ***Hoạt động 1 Tìm hiểu vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp***   * GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao phải gọn gàng, ngănnắp?” lên bảng, giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi:   + Bạn nào gọn gàng, ngăn nắp?  + Vi sao phải gọn gàng, ngăn nắp?   * GV lắng nghe câu trả lời:   + Tranh 1: Khi ở nhà, bạn gái sắp xếp sách vở gọn gàng trên giá sách, mỗi khi cầndùng sách gì thì bạn tìm thấy ngay.  + Tranh 2: Khi ở trường, bạn trai sắp xếp sách vở, đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp trênbàn, sách vở phẳng phiu, đồ dùng không bị rơi, gãy. Bạn gái để sách vở bừa bộn,đổ dùng học tập mỗi thứ một nơi. Mỗi khi sử dụng mất nhiều thời gian tìm, đồ dùng dễ bị gãy, hỏng.  GV khen ngợi những em có câu trả lời đúng và hay.  *Kết luận:* Em cần gọn gàng ngăn nắp mọi lúc, mọi nơi. Sự gọn gàng, ngăn nắp giúp em thấy thứ mình cần nhanh hơn, an toàn cho bản thân và người khác đồng thời sẽ giúpem giữ gìn đổ dùng, đồ chơi bển, đẹp,...  ***Hoạt động 2Khám phá những việc cần làm để luôn gọn gàng, ngân nắp***   * GV đặt câu hỏi: “Em cần làm gì để sách vở, đổ dùng luôn gọn gàng, ngăn nắp?” * GV gọi một số HS phát biểu, sau đó nhận xét, bổ sung, khen ngợi những bạn có câutrả lời đúng; chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.   *Kết luận:* Để luôn gọn gàng, ngăn nắp em cần sắp xếp: đổ dùng, đổ chơi, sách vở, dụngcụ học tập... đúng nơi quy định. Gọn gàng, ngăn nắp giúp em rèn luyện thói quen tốttrong cuộc sổng.  **3.Luyện tập**  ***Hoạt động 1Xác định việc nên làm và việc không nên làm***  *Cách 1:* GV chỉ vào tranh, yêu cẩu HS thảo luận theo nhóm (từ 4-6HS),đểchọncách làm đúng bằng cách dán sticker. Sau đó, mời đại diện nhómlên thựchiện,nhóm khác chú ý quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).   * *Cách 2: Có* thể chia nhóm nhỏ từ 4 - 6 HS và tổ chức cho các em chơi trò “Ai nhanh,ai khéo”. GV phát cho mỗi đội một bộ tranh giống như trong SGK (cỡ lớn hơn),hướng dẫn từng HS trong nhóm tiếp sức dán tranh vào lựa chọn đúng. Đội nàochọn cách làm đúng trong thời gian ngắn hơn thì đội đó thắng cuộc. GV khen ngợiđội thắng, khích lệ đội khác cố gắng trong trò chơi lẩn sau. GV chỉ ra các việc làmmà HS đổng tình: sắp xếp sách *vở* khi ở nhà, ở trường gọn gàng; cất quẩn áo, giàydép, đổ chơi đúng nơi quỵ định (tranh 2, 3, 4, 5, 6); không đồng tình với việc đểđồ dùng, sách vở bừa bộn (tranh 1).   *Kết luận:* Chúng ta cần rèn luyện thói quen luôn gọn gàng, ngăn nắp. Cần sắp xếp sáchvở, quần áo, đồ dùng, đổ chơi đúng nơi quy định, không nên để bừa bộn, lẫn lộnvới nhau.  ***Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn***  *-* GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn em đã sắp xếp đồ dùng cá nhân của em nhưthế nào.  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặccác em chia sẻ theo nhóm đôi.  - Hs chia sẻ qua thực tế của bản thân. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu * HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |

**Tiếng Việt**

**Bài 74: oa oe**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *oa, oe;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *oa, oe*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *oa, oe* ; viết đúng các tiếng, từ có vần *oa, oe.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS biết tự hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù :**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển kỹ năng nói về cảnh vật tự nhiên ( các loài hoa).

**3. Phẩm chất:**

Yêu nước: Thông qua đoạn đọc & phần nhận biết HS biết yêu thiên nhiên, cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa, từ đó các em biết yêu thiên nhiên và yêu thêm cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần oa, oe; hiểu rồ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Hiểu biết về loài lạc đà: một loài vật đặc biệt với cái bướu lớn dự trữ mỡ trên lưng, có thể gìúp con người băng qua những vùng sa mạc khắc nghiệt trong nhiều ngày.

- Hiểu biết về một số loài chim, thú thông minh, có khả năng bắt chước tiếng nói, hành động của con người, làm theo những chỉ dẫn của con người.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươn, ương  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **2.1. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Các loài hoa đua nhau/ khoe sắc.  - GV gìới thiệu các vần mới oa, oe. Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc**  **a. Đọc vần**  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần oa, oe để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần oa, oe.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oa.  + HS tháo chữ a, ghép e vào để tạo thành oe.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oa, oe một số lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng hoa. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hoa.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hoa. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hoa.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hoa. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng biết.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần oa, oe.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: đoá hoa, váy xoè, chích choè.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn đoá hoa, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ đoá hoa xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oa trong đoá hoa, phân tích và đánh vần từ đoá hoa, đọc trơn từ ngữ đoá hoa.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với váy xoè, chích choè.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oa, oe. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oa, oe.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oa, oe , hoa, choè. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS chơi  -HS viết  -HS trả lời: vườn hoa nhiều màu  -HS nói: Các loài hoa đua nhau/ khoe sắc.  Theo GV  - HS đọc  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe và quan sát  - HS: giống nhau đều có âm o đứng trước, khác nhau âm đứng sau a, e  -HS lắng nghe  -HS đánh vần 2 vần một lần .Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn vần 2 vần một lần.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh .  -HS tìm ghép oa  -HS ghép tháo chữ a, ghép e vào để tạo thành oe.  -cả lớp đọc oa, oe  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần tiếng *hoa*. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn *hoa*. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần nối tiếp *hòa, loa, tỏa, xóa, khỏe, loe, lóe, xòe* lớp đánh vần  - HS đọc nối tiếp *hòa, loa, tỏa, xóa, khỏe, loe, lóe, xòe*, cả lớp đồng thanh.  - HS đọc *hòa, loa, tỏa, xóa*  - HS *khỏe, loe, lóe, xòe*  -Lớp đồng thanh  -HS tự tạo ghép: *hóa, lóa, tòa, xoa, khoe, lòe, xoe,..*  -HS phân tích, nêu cách ghép  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói: *đóa hoa*, phân tích , đánh vần tiếng *đóa*, đọc trơn từ *đóa hoa*  -HS nhận biết  -HS thực hiện thương tự  - HS đọc nối tiếp từ ngữ, cả lớp đồng thanh  - HS đọc theo dãy, cả lớp các tiếng, các từ ngữ.  -HS quan sát  -HS viết bảng con  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**Tiết 2**

| **2.4. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oa, oe; từ ngữ đoá hoa, chích choè.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2.5. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oa, oe.  - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oa, oe trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Hoa đào nở vào dịp ?  + Mùa hè có hoa gì?  + Hoa cải thường nở vào mùa nào?  **2.6. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS  -GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Em hãy cho biết tên của các loài hoa trong tranh.  + Em thích loài hoa nào nhất? Vì sao?  **3. Củng cố**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oa, oe và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần oa, oe và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết vở  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm: *hoa, khoe*  - HS đọc nối tiếp cả hai tiếng *hoa, khoe*, cả lớp đồng thanh.  - HS xác định: 5 câu  - HS đọc nối tiếp câu  - HS đọc nối tiếp cả đoạn ( 3 lượt)  - HS : Tết  - HS : hoa phượng  - HS : mùa đông  - HS quan sát .  - HS : hoa đào, hoa lan, hoa sen, hoa hồng, hoa cúc, hoa phượng.  - HS: em thích hoa lan vì hoa lan thơm/ em thích hoa hồng vì hoa hồng có nhiều cánh đẹp….  - HS lắng nghe  -HS tìm: khóa cửa, lòa xòa  -HS: Khi đi ra ngoài, em khóa cửa cẩn thận.  - HS: Giàn hoa giấy lòa xòa trước sân  -HS lắng nghe. |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

**Toán \***

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS củng cố hình thành:

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Củng cố nhận dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật (qua các hoạt động đếm hình, xếp, ghép hình, trò chơi,...).

- Củng cố về vị trí, định hướng trong không gian.

**2. Phát triển các năng lực, phẩm chất**

Phát triển trí tưởng tượng, định hướng trong không gian qua phân tích, tổng hợp hình, xếp, ghép hình để nhận biết các khối lập phương, khối hộp chữ nhật

**+ Phẩm chất:** Rèn tính tự lập, kỉ luật, chăm chỉ, siêng năng, hứng thú trong môn học.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** vở BT Toán, tranh ảnh minh hoạ,

**- HS:** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút…

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - Cho cả lớp hát bài.  - GV dẫn dắt vào bài, ghi bảng | - Hs hát |
| **LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1:** Tô màu vào những hình không phải là khối lập phương(Vở BT/ 94)  - GV nêu yêu cầu  -GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận dạng từng hình có phải là khối lập phương hay không.  Yêu cầu HS tô màu vào hình vừa tìm được.  - GV nhận xét.  **Bài 2:** Quan sát xúc xắc và viết số thích hợp vào ô trống (Vở BT/ 94)  - GV nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS tính tổng số chấm trên 2 mặt đối diện và rút ra quy luật của chúng.  - GV kết luận và hướng dẫn cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng (Vở BT/ 95)  - GV nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tính số viên gạch trong 2 đống.  - Gợi ý cách làm cho HS.  - Hs chia sẻ trước lớp.  **Bài 4:** Đúng ghi Đ, sai ghi S(Vở BT/ 95)  - GV nêu yêu cầu  - Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 để làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét | - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS trả lời  - HS tô màu  - HS nghe  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS nêu tổng số chấm trên 2 mặt đối diện đều bằng 7.  - HS lắng nghe và thực hiện.  + a. 6  + b. 3  + c. 2  - HS nghe  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS nêu  + Hình A 6 viên gạch  + Hình B 4 viên gạch  - HS nghe  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  -HS thảo luận nhóm 2 làm bài.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **VẬN DỤNG** | |
| **+ Trò chơi: “Ai nhanh- Ai đúng”**  - Chia lớp thành 2 đội chơi.  - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  - Cho cả lớp chơi.  - GV nhận xét tuyên dương đội thắng.  **+ Dặn dò**: Về nhà nhận dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật từ các vật dụng xung quanh. | - 2 đội chơi  - Lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |



**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT : ƯƠC, ƯƠT, ƯƠM, ƯƠP**

**I. . YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vầnươc, ươt, ươm, ươpđã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ươc, ươt, ươm, ươp  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ươc, ươt, ươm, ươp, được, lướt, mướp, lượm. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT: ƯƠN, ƯƠNG, OA, OE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các ươn, ương ,oa, oeđã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ươn, ương ,oa, oe  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ươn, ương ,oa, oe, lươn, mương, hoa, hòe. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

**Tự nhiên và xã hội**

**Chủ đề 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 14: Ôn tập cộng đồng địa phương (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

+Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học:

+Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Giao tiếp và hợp tác: Thực hiện được quy tắc an toàn giao thông theo đèn tín hiệu và biển bảo giao thông nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

**b. Năng lực đặc thù:**

**Năng lực nhận thức khoa học:**

+ Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường

Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

+ Thực hành cách đi bộ qua đường đúng cách trên đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường không có đèn tín hiệu,

+ Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

**Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:**

+ HS biết cách xử lý phù hợp trong những tình huống cụ thể khi tham gia giao t

+ Nhận biết được những tình huống đúng sai ở các hình trong SGK.

**3. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ: Rèn luyện kĩ năng quan sát thực tế, kĩ năng tranh luận.

- Trách nhiệm: Biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: sgk

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - GV yêu cầu HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động vận dụng GV có thể tổ chức cho HS trao đổi  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  - GV hướng dẫn HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận về mối tình huống và cách ứng xử trong mọi tình huống  Description: C:\Users\HANG\Desktop\3- bai 14.jpg  - Tổ chức HS thảo luận theo nhóm.  - GV gợi ý để các nhóm thảo luận, đề xuất cách ứng xử của nhóm mình và tổ chức đóng vai thể hiện cách ứng xử đó.  Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống tự đánh giá cuối chủ đề:  -GV hướng dẫn HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề và tổng kết những nội dung cơ bản của chủ để  - GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình hoặc tự sáng tạo nhân tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương, HS tự đánh giá xem mình đã làm được những nội dung nào nêu trong khung  - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (có thể sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách là 1, hoặc thông qua các sản phẩm học tập các em đã làm).  **3.Đánh giá:**  - HS biết cách ứng xử phù hợp với những tình huống cụ thể ở Cộng đồng địa phương và bộc lộ được cảm xúc với người dân trong cộng đồng.  - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình tự đánh giá cuối chủ đề, liên hệ bản thân và kể những việc mình đã làm được vu khi học các bài của chủ để Cộng đồng địa phương, từ đó phát triển năng lực, vận dụng kiến thức vào thực tế để giải quyết những tình huống đen giản trong cuộc sống.  4**. Hướng dẫn về nhà:**  Nhớ và đố lại bố mẹ, anh chị những câu đố đã học ở lớp.  **\* Tổng kết tiết học:**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài sau | - HS HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  Tranh 1:Trên đường đi học về, Mai và Nam gặp bác nông dân vận chuyển lúa bị đổ, hai bạn giúp bác đưa lúa lên xe.  Tranh 2:Mai và Nam đi chơi, nhìn thấy mọi người đang làm vệ sinh đường , hai bạn cùng làm vệ sinh với các bác.  -Nhóm khác theo dõi, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề  - HS làm sản phẩm  - HS lắng nghe  Description: C:\Users\HANG\Desktop\4- bai 14.jpg  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu  Nhắc lại nội dung bài học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |



*Thứ sáu ngày 22 tháng 12 năm 2023*

| **Toán**  **Bài 16: Luyện tập chung(1 tiết)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Kiến thức:**  - Củng cố nhận dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật (qua các hoạt động đếm hình, xếp, ghép hình, trò chơi,…).  **2. Năng lực :**  **a. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học: Biết hoàn thành bài tập sau bài học.  - Năng lực giao tiếp : Biết diễn đạt, trình bày toán học khi tham gia các hoạt động trong bài học liên quan phát triển năng lực tư duy khi giải quyết một số bài toán “ mở”, bài toán có tình huống thực tế,…  - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau nhận biết được khối lập phương ,khối hộp chữ nhật(qua các hoạt động đếm hình ,xếp ,ghép hình, trò chơi,…)  **b. Năng lực đặc thù:**  - Năng lực tư duy và lập luận:  +Phát triển trí tưởng tượng , định hướng trong không gian qua phân tích, tổng hợp hình,xếp , ghép hình khối lập phương ,khối hộp chữ nhật .  **3. Phẩm chất :**  Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  Các hình khối trong bộ đồ dùng học Toán  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  **TIẾT 1**   | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | --- | --- | | **1. Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **2. 1.Hoạt động**  **Bài 1: Số ?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  **-**HS quan sát hình nhận biết hình nào là khối lập phương, hình nào là khối hộp chữ nhật.  - GV mời HS nêu trước lớp  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  16  **-**HS quan sát hình chỉ ra đâu là mặt trước, mặt phải , mặt trên của xúc xích, rồi tìm ra số chấm thích hợp ở mỗi mặt  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3: Câu nào đúng?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  **-**HS quan sát hình và đếm xem mỗi hình có mấy khối lập phương.  16  - HS nêu kết quả đếm được, rồi chọn câu đúng  **Bài 4:**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HS quan sát hình vẽ đếm xem có tất cả mấy  khối lập phương trong hình vẽ ( 8)  16  - Yêu cầu HS xếp thành một khối lập phương lớn.  - HS thực hiện xếp theo nhóm  - GV theo dõi chỉ dẫn từng nhóm  - GV cùng HS nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Về nhà quna sát và nhận biết hình nào có khối lập phương, hình nào có khối hộp chữ nhât. | - Hát  - Lắng nghe  - Lắng nghe  -HS quan sát.  - HS trả lời:  Khối lập phương: Hình A, C, E  Khối hình chữ nhật: B, G  - HS nhận xét  - Theo dõi  -HS quan sát hình chỉ ra đâu là mặt trước, mặt phải , mặt trên của xúc xắc, rồi tìm ra số chấm thích hợp ở mỗi mặt  - HS làm việc theo nhóm đôi, trình bày kết quả: a: 5 chấm; b) 6 chấm; c) 3 chấm.  -Nhận xét  - Theo dõi  - HS quan sát.  - HS đếm rồi chọn câu đúng: Câu b đúng  - HS nhận xét  - Theo dõi  -HS quan sát.  -HS làm việc theo nhóm xếp thành khối lập phương lớn.  - Trình bày sản phẩm.  - HS nhận xét  - Biết xếp được khối lập phương lớn. |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**   |  | | --- | |  | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**Tiếng Việt\***

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Giúp HS:**

\*. Phát triển kĩ năng đọc :Nhận biết và đọc đúng vần ươm, ươp. Đọc đúng các tiếng có chứa vần*ươm, ươp.*

\* Phát triển kĩ năng viết :Viết đúng các tiếng, từ ngữ, điền vào chỗ chấm tiếng có chứa vần *ươm, ươp.*

\*. Phát triển kĩ năng nói và nghe :

Phát triển kĩ năng quan sát, biết ghép , nối các từ với tranh tương ứng tìm tiếng, từ có chứa vần *ươm, ươp* trong tranh vừa tìm được.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*.Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1, Khởi động.**  Gv cho hs hát  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.  **2. Luyện tập thực hành**.  Bài 1 / 63  -GV đọc yêu cầu  GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.  GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?  GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/63**  -GV đọc yêu cầu  GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại từ  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 3/63**  -GV đọc yêu cầu  -Yêu cầu học sinh đọc từ: ươm cây, thanh gươm, trò cướp cờ.  - GV hướng dẫn các em điền vào vở BT  -GV thu vở nhận xét.  GV nhận xét HS, tuyên dương.  **3. Củng cố**  - HS cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần ươm, ươp.  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | Hs viết bảng con vần *ươm, ươp.*  -Hs nhắc lại yêu cầu. Nối  Hs đọc các từ ngữ:cháy đươm, nườm nượp, giàn mướp, thanh gươm.  Cháy đượm---------- Hình 1  Nườm nượp---------- Hình  Giàn mướp ---------- Hình 3  Thanh gươm ---------- Hình 4  Hs đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần *iêc,iên,iêp*  Hs đọc yêu cầu điền *ươm hay ươp.*  Hs thảo luận nhóm đôi  Hs đại diện nhóm trình bày  Con b**ướm**, hạt c**ườm**, quả m**ướp**  Hs nhận xét bài làm của bạn  Bài 3 hs đọc yêu cầu: Chọn từ ngữ phù hợp để điền vào chỗ trống:  -HS đọc: ươm cây, thanh gươm, trò cướp cờ.  -HS điền:  a) Bé chơi **trò cướp cờ** với các bạn.  b) Chú Tư dạy bé **ươm cây**. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

**Tiếng Việt**

**Bài 75: Ôn tập và kể chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

+ HS nắm đọc chính xác các vần *ươc, ươt, ươm, ươp,ươn, ương, oa, oe* vàcác tiếng, từ ngữ, câu có các vần ôn tập.

**2. Năng lực:**

**a**. **Năng lực chung:**

Tự chủ: Thông qua câu chuyện kể giúp học sinh có ý thức làm việc có ích cho đời.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ HS phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có chứa một số âm - vần đã học( khắp vườn hoa tỏa hương thơm ngát”.

+ HS phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe và kể câu chuyện *Chuyện của Mây* vàtrả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

**2. Phẩm chất:**

Chăm chỉ: HS lắng nghe cô và bạn kể chuyện, HS kể được từng đoạn chuyện và cả câu chuyện theo tranh và không theo tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách gìải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS viết ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn**  -GV yêu cầu HS đọc thành 2 đoạn ứng với mỗi khổ.  Khổ thơ 1:  Mặt trời tỉnh giấc  Hai má ửng hồng  Tung đám mây bông  Vươn vai thức dậy.  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả khổ thơ, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả khổ thơ (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đóng thanh theo GV.  Khổ thơ 2:  Tương tự quy trình đọc khổ thơ 1.  HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  + Bài thơ nói đến ai/ cái gì?  + Mặt trời và cô gió làm gì?  + Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? Vì sao em biết?  **4. Viết cầu**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Khắp vườn, hoa toả hương ngào ngạt” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -HS viết  -HS đánh vần cá nhân, cả lớp đánh vần cả lớp.   | ước | lướt | gươm | ướp | lượn | hương | hoa | loe | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | được | mượt | cườm | mướp | rướn | thưởng | lóa | xòe |   - HS đọc cá nhân, cả lớp      - HS đọc  -HS lắng nghe  -Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -HS: vươn  -HS : lắng nghe  -HS: cá nhân, cả lớp đồng thanh  - HS thực hiện tương tự  -HS: mặt trời, cô gió  - HS: Mặt trời tung đám mây bông, vươn vai thức dậy, cô gió thi chạy, mang cả hương hoa ùa vào lớp học  - HS: buổi sáng vì mặt trời buổi sáng ửng hồng  -HS viết  -HS lắng nghe |

**Tiết 2**

| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản  CHUYỆN CỦA MÂY  Trên trời có một đám mây xinh đẹp, suốt ngày nhởn nhơ bay lượn. Nhưng bay mãi một mình, mày cũng cảm thấy buồn. Mây chợt nhớ tới chị gió, vội bay đi gặp chị  - Chị gió ơi, chị cho em đi làm mưa với!  Chị gió mim cười: "Làm mưa phải mặc áo xám xấu xí, phải chịu lạnh, phải vất vả, em có làm được không?”  Mây gật đầu: “Nhờn nhơ mãi buồn chán lắm. Em muốn làm việc có ích cho đời"  Thế là mây vội khoác áo xám. Chị gió thổi mạnh, đưa mây đi rất nhanh. Các bạn mây khắp nơi cũng kéo vé, tối cả một vùng trời, Chị gió thổi một cơn lạnh. Đám mây xám rùng mình, tan thành muôn ngàn hạt nước rơi xuống mặt đất, chảy tràn khắp các ao hồ, sông ngòi, đồng ruộng, Đám trẻ reo hò, cây cỏ thoả thuê.  Mấy hôm sau, bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao trở thành mây.  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến có ích cho đời. GV hỏi HS:  1. Vì sao mây buồn?  2. Mây bay đi gặp chị gió để làm gì?  3. Vì sao mây muốn đi làm mưa?  Đoạn 2: Từ Thế là mây vội khoác áo xám đến cây cỏ thoả thuê. (GV giải thích nghĩa của từ thoả thuê: rất sung sướng, hài lòng vì được như ước muốn). GV hỏi HS:  4. Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Nước biển thành mây như thế nào?  GV chốt lại:  + Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời. Mây biến thành mưa cho vạn vật sinh sôi.  + Ý nghĩa thực tế: Quá trình mây biến thành mưa rồi trở lại thành mây là một hiện tượng thời tiết.  GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS :bay mãi một mình  -HS :xin đi làm mưa  -HS : Em muốn làm việc có ích cho đời  -HS: con người mát mẻ dễ chịu, cây cối tươi tốt.  -HS: bốc thành hơi.  -HS lắng nghe  -HS kể từng đoạn  -HS kể toàn bộ câu chuyện  -HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 16**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 1 **“An toàn cho em”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:**  **a/ Sơ kết tuần học:**  \* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  **Trò chơi: “Phóng viên nhỏ”**  - Lớp trưởng đóng vai là phóng viên mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Bạn hãy nêu những điều làm tốt và chưa tốt của tổ mình?  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng với vai trò là phóng viên nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  -**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới:**  \* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và YÊU CẦU CẦN ĐẠT phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề "An toàn cho em"**  -GV tổ chức cho HS chia sẻ:  -Những điều đã học được trong tiết sinh hoạt dưới cờ về việc đảm bảo an toàn khi ở nhà và khi vui chơi ở nơi công cộng. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để hỏi và trả lời theo gợi ý sau:  + Bạn sẽ làm gì khi vui chơi ở nhà để an toàn?  + Bạn sẽ làm gì khi vui chơi ở nơi công cộng để được an toàn?  - Tương tự giáo viên tổ chức học sinh chia sẻ các ý dưới đây:  + Những đồ dùng và cách sử dụng đồ dùng gia đình đảm bảo an toàn.  + Việc em đã sử dụng đồ dùng trong gia đình khi làm việc nhà và ý kiến của bố mẹ, người thân về những việc em đã làm.  + Những điều em học được và cảm nhận của em khi sử dụng đồ dùng gia đình làm việc nhà đảm bảo an toàn.  -GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kĩ năng sử dụng đồ dùng trong nhà an toàn.  - GV tổ chức chơi: “**Trò chơi ô chữ về đồ dùng gia đình”**  - 1. Đồ dùng để làm sôi nước- 6 chữ cái  2. Đồ dùng để nấu đồ ăn – 3 chữ cái  3. Đồ dùng để cắt thức ăn – 3 chữ cái  4. Đồ dùng để cất giữ quần áo, đồ đạc – 2 chữ cái  5. Đồ dùng để ngồi học bài – 6 chữ cái  6. Đồ dùng để mang vào tay khi rửa chén – 7 chữ cái  7. Đồ dùng làm sạch quần áo – 7 chữ cái  8.Đồ dùng cung cấp tin tức, phim, ca nhạc bằng hình ảnh.. – 4 chữ cái  9. Đồ dùng sử dụng điện để làm lạnh, giữ cho thực phẩm lâu bị hỏng – 6 chữ cái  10. Đồ dùng thắp sáng khi học, làm việc – 3 chữ cái  11. Đồ dùng đựng nước sôi và giữ cho nước nóng lâu – 5 chữ cái  12. Đồ dùng sử dụng điện có tác dụng làm phẳng quần áo - 5 chữ cái  12. Đồ dùng sử dụng để quét nhà, làm sạch nhà cửa - 4 chữ cái  - GV gợi ý từ khóa: **đồ dùng gia đình**  **4. ĐÁNH GIÁ:**   1. **Cá nhân tự đánh giá:**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  + Phân biệt được những hành động sử dụng dồ dùng gia đình an toàn, không an toàn.  + Nhận xét được việc sử dụng đồ dùng trong nhà có an toàn hay không  + Sử dụng đồ dùng trong gia đình an toàn  + Chủ động, tự tin thực hiện những hành động an toàn để bảo vệ bản thân.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  - GV yêu cầu HS giơ mặt cười, mặt bình thường, mặt mếu tương ứng 3 mức độ đánh giá: tốt, đạt, cần cố gắng.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  - Chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân  - Tích cực vận dụng những hiểu biết về sử dụng an toàn đồ dùng trong gia đình vào hoạt động thực hành.  **-** Thái độ tham gia hoạt động: tích cực, tự giác, có trách nhiệm  **c) Đánh giá chung của GV:**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **5.Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  Các tổ thảo luận  - Cả lớp hát  Các tổ lên báo cáo.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - HS tham gia  Không nên chơi ở các ao hồ, nơi chứa nước xung quanh nhà, các đồ vật có thể gây tai nạn thương tích như các đồ vật nóng: phích nước, nồi chứa thức ăn nóng, hệ thống điện, các vật sắc nhọn, các loại thuốc uống...  Không chơi những trò chơi nguy hiểm như bắn súng cao su, đu quay, trượt máng  Ghi nhớ số điện thoại của ba mẹ.  Nếu bị lạc thì hãy bình tỉnh tìm sự trợ giúp của mọi người xung quanh...  HS suy nghĩ và trả lời  HS lắng nghe  - ấm **đ**un  - n**ồ**i  - **d**ao  - tủ  - bà**n** học  - **g**ăng tay  - máy **g**iặt  - tiv**i**  - tủ l**ạ**nh  - **đ**èn  -ph**í**ch  - bà**n** là  - c**h**ổi  - HS tự đánh giá theo các mức độ bằng cách giơ bảng mặt biểu cảm hoặc hoàn thành phiếu đánh giá cá nhân .  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

**BÀI 5: PHÒNG TRÁNH CÁC TAI NẠN DO NGẠT, TẮT ĐƯỜNG THỞ.**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này HS có khả năng:

- Biết và hiểu được sự nguy hiểm của các tai nạn do ngạt, tắc đường thở gây ra.

- Biết cách phòng tránh các tai nạn do ngạt, tắt đường thở vì ăn các thức ăn to, cứng, do đùa nghịch trùm chăn, túi nilon vào nhau.

- Thực hiện phòng tránh các tai nạn gây ngạt, tắt đường thở do ăn các thức ăn to và cứng…

**II. Chuẩn bị:**

- Một số tranh, ảnh về các tai nạn ngạt và tắc đường thở do trẻ ăn các vật to, cứng.

**III. Hoạt động dạy học:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** : Cả lớp hát một bài  **2. Hoạt động 1**: Đàm thoại  *a)Mục tiêu:* .HS biết các tai nạn do ngạt và tắc đường thở thông thường của trẻ em.  *b) Cách tiến hành*  - GV nêu câu hỏi: Các em hãy nêu các tai nạn do ngạt và tắc đường thở gây ra ở trẻ em mà các em biết.  - GV mời một vài HS phát biểu, sau đó phân tích và chốt lại  *c) Kết luân:* Chúng ta đã biết được các tai nạn do ngạt và tắt đường thở thông thường và các cách phòng tránh. Sau đây chúng ta tiếp tục tìm hiểu một số trường hợp khác.  **3/Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm .  *a.Mục tiêu:* .HS biết được các tai nạn do ngạt và tắc đường thở bởi các thức ăn to và cứng; bởi đùa nghịch trùm kín chăn, túi nilon vào nhau.  *b.Cách tiến hành:*  - GV chia nhóm và treo các tranh lên bảng và giao nhiệm vụ:  Các nhóm quan sát tranh, mô tả nội dung tranh và nêu nguy cơ các tai nạn có thể xảy ra.  Tranh 1: Mô tả một em gái bị nghẹn bởi ăn thức ăn  Tranh 2: Mô tả hai em trai đùa nghịch trùm chăn lên nhau  Tranh 3: Mô tả hai em trai đùa nghịch trùm túi nilon vào đầu nhau.  *c) Kết luân:*  Tranh 1: Khi ăn các thức ăn to, cứng cần cẩn thận, nên chia nhỏ thức ăn, nếu không sẽ bị nghẹn, hóc gây ngạt và tắc đường thở, đường ăn.  Tranh 2: Đùa nghịch trùm chăn vào nhau có nguy cơ xãy ra tai nạn gây ngạt đường thở.  Tranh 3: Đùa nghịch trùm túi nilon vào nhau có nguy cơ xãy ra tai nạn gây ngạt đường thở.  **\*Kết luận chung***:* Có nhiều tai nạn do ngạt và tắc đường thở, trong đó có các tai nạn do trẻ ăn các thức ăn to, cứng; do trẻ đùa nghịch trùm chăn, trùm túi nilon vào nhau.  Để tránh các tai nạn đáng tiếc đó, khi ăn các thức ăn to và cứng các em cần cẩn thận và nên chia nhỏ thức ăn. Khi đùa nghịch các em không nên trùm chăn, trùm túi nilon vào nhau.  **4. Củng cố, nhận xét giờ học**  - Nhận xét chung, dặn dò. | - Học sinh lắng nghe  - HS phát biểu  - Các nhóm hoạt động  - Đại diện 3 nhóm trình bày, mỗi nhóm một trường hợp, các em khác góp ý, bổ sung. |

|  | **BÀI 6: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO ĐIỆN GIẬT VÀ SÉT ĐÁNH.**   1. **Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này HS có khả năng:   **\*Năng lực:**  - Biết được sự nguy hiểm của điện giật khi chơi gần nguồn điện hoặc chơi các trò chơi gần đường dây điện.  - Biết cách phòng tránh các tai nạn do điện giật.  \***Phẩm chất:**  - Thực hiện không chơi, đùa gần các nguồn điện, đường dây điện có nguy cơ gây ra tại nạn điện giật.  **II. Chuẩn bị:** Tranh minh họa  + Trẻ em chơi diều gần đường dây điện bị dây diều quấn vào dây điện  + Trẻ em và người lớn thả đèn dù gần đường dây điện gây cháy, chạm chập điện.  + Một số em trai, em gái đang nô đùa, đuổi nhau quanh cột điện trên hè phố.  + Một số em trai đang leo trèo, đùa nghịch gần một trạm biến thế điện.  **III.Hoạt động dạy học:**   | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | --- | --- | | **1. Khởi động** : GV: Các em đã bao giờ chơi thả diều hay thả đèn dù chưa? Chơi thả diều và thả đèn dù là các trò chơi dân gian rất thú vị và được nhiều người ưa thích.Tuy nhiên, chơi ở đâu và chơi như thế nào để đảm bảo an toàn là rất quan trọng.  **2. Hoạt động 1**: Thảo luận nhóm đôi.  *a)Mục tiêu:* HS biết được sự nguy hiểm khi chơi các trò chơi như thả diều, thả đèn dù gần đường dây điện.  *b)Cách tiến hành*  GV treo tranh minh họa lên bảng và nêu câu hỏi:  - Điều gì có thể xảy ra khi chơi các trò chơi thả diều hoặc thả đèn dù gần đường dây điện?  - Để tránh các tai nạn đó cần làm gì?  - Các nhóm thảo luận  - GV mời một vài cặp trình bày, các cặp khác góp ý  *c) Kết luân:*  Khi chơi thả điều, thả đèn dù gần đường dây điện, dây điều, đèn dù có thể vướng hoặc rơi vào dây điện gây chạm chập, cháy, nổ. Tai nạn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng và làm hỏng đường điện, gây tổn thất tài sản quốc gia.  - Để tránh các tai nạn đó, tốt nhất là chúng ta không thả diều gần đường dây điện.  - Không chơi thả đèn dù.  **Hoạt động 2:** Quan sát tranh  *a.Mục tiêu:* .HS biết được sự nguy hiểm khi chơi đùa gần nguồn điện.  *b.Cách tiến hành:*  - GV treo tranh lên bảng. Chia nhóm và hướng dẫn HS quan sát tranh  + Các em hãy mô tả nội dung tranh.  + Nêu hiểm họa có thể xảy ra ở mỗi bức tranh và cách phòng tránh các tai nạn có thể xảy ra  Tranh 1: Vẽ cảnh một số em trai, em gái đang nô đùa duổi nhau quanh các cột điện trên hè phố.  Tranh 2: Vẽ cảnh một số em traiđang leo trèo, đùa nghịch gần một trạm biến thế điện.  *c) Kết luân:* Chơi đùa gần các nguồn điện như cột điện, trạm biến thế điện,…có nhiều rủi ro rất nguy hiểm do nguy cơ bị điện giật. Để tránh các tai nạn do bị điện giật các em không nên chơi đùa gần các nguồn điện như cột điện, trạm biến thế điện,…  **\*Kết luận chung***:*Các em không nên chơi đùa, chơi các trò chơi như thả diều, thả đèn dù gần các nguồn điện như cột điện, trạm biến thế điện để tránh điện giật gây tai nạn đáng tiếc.  **4. Củng cố, nhận xét giờ học**  - Nhận xét chung, dặn dò. | - Học sinh lắng nghe  - HS nêu  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày, mỗi nhóm trình bày một nội dung một tranh và nêu các tai nạn thương tích khác có thể xảy ra, các nhóm khác góp ý.  - Các nhóm quan sát, trao đổi.  - Đại diện một vài nhóm trình bày, các em khác bổ sung. |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**   |  | | --- | |  | | | |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đã duyệt 15/12/2023**  **TỔ TRƯỞNG**  Các tài liệu được quét (2)_page-0001.jpg  **Võ Thị Mỹ** | |  |
|  | |  |